

Bài 7

HỢP CHÚNG QUỐC HOA KÌ (tiếp theo)

Tiết 3 KINH TẾ

I. MỤC TIÊU

Sau bài học, HS cần :

1. Kiến thức

– Nắm được nền kinh tế của Hoa Kỳ có quy mô lớn, vận hành theo cơ chế thị trường điển hình và có tính chuyên môn hoá cao, kĩ thuật hiện đại.

– Nhận thức được cơ cấu kinh tế có ngành dịch vụ chiếm ưu thế, nông nghiệp chiếm tỉ lệ thấp. Sự phân bố kinh tế đang chuyển dịch từ phía Đông Bắc đến phía Nam và phía Tây.

2. Kĩ năng

– Phân tích bảng số liệu và củng cố tư duy tổng hợp.

– Rèn luyện kĩ năng phân tích lược đồ (bản đồ).

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC CẦN THIẾT

– Các bảng số liệu về hoạt động sản xuất nông nghiệp, công nghiệp, thương mại.

– Bản đồ Kinh tế chung Hoa Kỳ.

III. TRỌNG TÂM BÀI

– Hoa Kỳ có nền kinh tế phát triển nhất thế giới. Năm 2004, GDP của Hoa Kỳ chiếm 28,5% GDP của toàn thế giới ; là nước đứng đầu thế giới về nhiều sản phẩm nông nghiệp, công nghiệp và dịch vụ.

– Nền kinh tế thị trường điển hình. Sự phát triển của nền kinh tế phụ thuộc chặt chẽ vào mối quan hệ cung cầu. Mọi kế hoạch sản xuất đều được hình thành trên cơ sở dự báo nhu cầu tiêu dùng của xã hội.

– Nền kinh tế có tính chuyên môn hoá cao.

– Nền kinh tế đang có sự chuyển dịch cơ cấu ngành, cơ cấu lãnh thổ.

IV. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

Định hướng chung : Các đặc điểm chung của nền kinh tế Hoa Kỳ sẽ được minh hoạ, giải thích và làm sáng tỏ bằng các thông tin về tình hình phát triển của các ngành.

Mục I. Đặc điểm chung

Hoạt động 1 : Tìm hiểu đặc điểm chung

GV hướng dẫn HS cả lớp cùng quan sát bảng 7.4, so sánh GDP của Hoa Kỳ với thế giới và các châu lục để rút ra nhận xét về quy mô GDP của Hoa Kỳ so với thế giới và một số châu lục. GV cần giải thích để HS hiểu khái niệm thị trường, chuyên môn hoá và phân tích nguyên nhân làm cho nền kinh tế của Hoa Kỳ nhanh chóng trở thành nước có GDP lớn nhất thế giới. Đó là :

- Nguồn tài nguyên thiên nhiên dồi dào
- Nguồn lao động có trình độ kỹ thuật do người nhập cư đưa đến
- Sức lao động sớm được giải phóng
- Đất nước không bị 2 cuộc chiến tranh thế giới tàn phá
- Nguồn lợi từ bán vũ khí, hàng hoá
- Chính sách thực dân mới khai thác tài nguyên, mở rộng thị trường.

GV tiếp tục phân tích những biểu hiện của nền kinh tế thị trường điển hình của Hoa Kỳ :

- Sự phát triển kinh tế của Hoa Kỳ phụ thuộc rất lớn vào mức độ tiêu thụ hàng hoá và sử dụng dịch vụ trong nước.

- Nền kinh tế có tính chuyên môn hoá cao của Hoa Kỳ :

+ Trong nông nghiệp, hình thành các vùng đa canh nhưng những sản phẩm nông nghiệp chính vẫn phân bố khá tập trung : các vành đai rau, lúa mì, ngô, đồng cỏ chăn nuôi ở phía nam Ngũ Hồ.

+ Trong công nghiệp, chuyên môn hoá được thể hiện rõ trong ngành chế tạo máy bay, ô tô, chế biến thực phẩm...

Mục II. Các ngành kinh tế

Hoạt động 2 : Tìm hiểu các ngành kinh tế

- GV giảng giải cho HS cả lớp về loại hình và vai trò của ngành dịch vụ : Ngành dịch vụ rất đa dạng, chiếm tỉ trọng cao trong GDP và hoạt động trên phạm vi toàn thế giới.

Các ngành dịch vụ phát triển mạnh, tỉ lệ giá trị của nó trong GDP năm 1960 là 62,1%, năm 2004 là 79,4%.

– GV làm việc chung với cả lớp. GV có thể phân tích thêm về mối quan hệ chặt chẽ giữa sản xuất nông nghiệp với công nghiệp chế biến và thị trường tiêu thụ : Xung quanh các thành phố lớn như Si-ca-gô, Niu Ioc, Át-lan-ta, Can-dat Xi-ti... đều hình thành các vùng chuyên canh sản xuất thực phẩm tươi sống. Ở vùng đồng bằng Trung tâm, vùng Trung Tây... hình thành các xí nghiệp công nghiệp chế biến với các vùng chuyên canh ngô, lúa mì, thuốc lá, củ cải đường, chăn nuôi bò. Hầu hết nông sản đều là sản phẩm hàng hoá được sản xuất theo các hợp đồng với các công ti tiêu thụ hoặc xí nghiệp chế biến.

– GV dựa vào số liệu về sản lượng, cơ cấu ngành, sự phân bố công nghiệp để làm sáng tỏ các nhận xét sau :

– Công nghiệp Hoa Kỳ tạo ra nhiều sản phẩm với sản lượng lớn hàng đầu thế giới.

– Các ngành công nghiệp hiện đại chiếm tỉ trọng cao trong tổng giá trị sản lượng công nghiệp.

– Có sự khác nhau giữa vùng Đông Bắc với vùng phía Nam và vùng phía Tây.

Nguyên nhân của sự khác nhau này là do nền kinh tế châu Á đã phát triển nhanh trong thời gian gần đây. Vùng phía Nam và vùng phía Tây mới được hình thành nên có điều kiện áp dụng kĩ thuật hiện đại. Gần hơn với thị trường Mĩ La tinh và châu Á.

Tiếp theo, GV cho HS làm việc theo nhóm nhỏ, yêu cầu HS quan sát bảng 7.6, hình 7.7 (SGK) liên hệ với kiến thức đã học và đọc trong SGK để trả lời các câu hỏi sau :

– Chứng minh Hoa Kỳ là nước có nền nông nghiệp phát triển vào bậc nhất thế giới. Nguyên nhân

– Dựa vào lược đồ Phân bố sản xuất nông nghiệp Hoa Kỳ, cho biết sự phân bố các vùng chuyên canh sản xuất nông sản hàng hoá và các nông sản chính.

V. THÔNG TIN

1. Nền kinh tế thị trường của Hoa Kỳ

Trình độ khoa học - kĩ thuật của Hoa Kỳ cao, nguồn vốn lớn nhất thế giới và nguồn tài nguyên phong phú. Do vậy, Hoa Kỳ có khả năng rất lớn trong việc huy động các nguồn lực để thay đổi quy mô sản xuất. Tuy nhiên, khả năng này chỉ được thực hiện khi trong xã hội có nhu cầu tiêu dùng hàng hoá và dịch vụ. Hoa Kỳ có thị trường rất lớn nhờ nhu cầu tiêu dùng nội địa cao nhất thế giới. Năm 2002, người tiêu dùng Hoa Kỳ đã mua lượng hàng hoá có giá trị hơn 7384 tỉ USD. Ngoài ra các nhà đầu tư còn sử dụng hơn 1000 tỉ USD mua thiết bị, máy móc.

– Nền kinh tế thị trường đòi hỏi phải hình thành nhiều tổ chức hợp tác. Hoạt động của kinh tế – xã hội dựa trên cơ sở mối quan hệ cung – cầu. Khả năng thực hiện các mối quan hệ cung – cầu ảnh hưởng đến tốc độ tăng trưởng kinh tế. Nền kinh tế Hoa Kỳ hình thành hàng trăm nghìn tổ chức hợp tác với hình thức rất đa dạng. Nhờ vậy đã tạo nên được sự liên kết chặt chẽ, linh hoạt giữa sản xuất và tiêu thụ. Các loại hình hợp tác chủ yếu : hợp tác trang trại nông nghiệp, hợp tác tiêu thụ, tập đoàn sản xuất công nghiệp...

– Các nguồn lực quan trọng để phát triển kinh tế như vốn, lao động, tài nguyên, tri thức... được huy động phục vụ sản xuất, kinh doanh chủ yếu nhờ vào thị trường.

– Sự can thiệp của chính phủ chủ yếu là nhằm bảo vệ cho thị trường hoạt động có hiệu quả.

2. Hoạt động dịch vụ

Hoa Kỳ là nước đứng đầu thế giới về chuyển giao công nghệ cho các nước khác. Hiện nay, nhiều nước đều sử dụng các quy trình công nghệ và kỹ thuật của Hoa Kỳ. Thông tin liên lạc của nhiều nước phụ thuộc vào hệ thống định vị toàn cầu (GPS) và các vệ tinh của Hoa Kỳ. Hoạt động dịch vụ tài chính, ngân hàng của Hoa Kỳ có cơ sở ở nhiều nước trên thế giới. Nhờ vậy, Hoa Kỳ thu được nguồn lợi phi mậu dịch rất lớn. Nguồn thu này đảm bảo cho nền kinh tế vẫn phát triển trong khi tình trạng nhập siêu với giá trị lớn, kéo dài liên tục.

– Các ngành dịch vụ rất đa dạng :

Giao thông vận tải : Hệ thống các loại đường và các phương tiện vận tải Hoa Kỳ hiện đại nhất thế giới.

Ngoại thương :

GIA TRỊ XUẤT KHẨU VÀ NHẬP KHẨU CỦA HOA KỲ GIAI ĐOẠN 1995 - 2004

(Đơn vị : triệu USD)

| Năm | 1995 | 1997 | 1998 | 1999 | 2000 | 2001 | 2004 |
|--------------------|----------|----------|----------|-----------|-----------|-----------|-----------|
| Xuất khẩu | 584 743 | 688 697 | 382 138 | 702 098 | 781 125 | 730 803 | 818 500 |
| Nhập khẩu | 770 852 | 899 020 | 944 353 | 1 059 435 | 1 259 297 | 1 179 177 | 1 525 700 |
| Cán cân thương mại | -186 109 | -210 323 | -562 215 | -357 337 | -478172 | -448 374 | -707 200 |

Các ngành tài chính, thông tin liên lạc, du lịch : Hiện nay Hoa Kỳ có khoảng hơn 600 nghìn tổ chức ngân hàng, tài chính hoạt động, thu hút 7 triệu lao động. Ngành ngân hàng và tài chính có quy mô trên toàn thế giới, đang tạo ra nguồn thu và nhiều lợi thế cho kinh tế Hoa Kỳ.

Thông tin liên lạc Hoa Kỳ hiện đại nhất thế giới. Mạng lưới thông tin bao phủ toàn cầu. Hiện nay, Hoa Kỳ có nhiều vệ tinh và thiết lập hệ thống định vị toàn cầu (GPS) cung cấp dịch vụ thông tin cho nhiều nước.

Ngành du lịch phát triển mạnh. Hoa Kỳ có nguồn tài nguyên du lịch với nhiều loại khác nhau gồm 350 vườn quốc gia, hàng trăm di tích văn hoá, nghệ thuật, công trình kinh tế nổi tiếng.

3. Cơ cấu ngành công nghiệp

Năm 2000, công nghiệp chế biến tạo ra khoảng hơn 17% GDP và thu hút trên 40 triệu lao động. Các ngành chiếm tỉ lệ lớn trong tổng giá trị hàng hoá của công nghiệp chế biến là : hoá chất 11%, chế tạo máy móc các loại 10,7%, điện tử – viễn thông 10,5%, chế biến thực phẩm 10,2%, sản xuất phương tiện giao thông vận tải 10,1%. Các ngành khác như hàng không vũ trụ, sản xuất vật liệu xây dựng, chế biến gỗ... đều là những ngành phát triển mạnh. Năm 2000, riêng công nghiệp chế biến đã tạo ra nguồn hàng chiếm 84,2% trong tổng số hơn 781 tỉ USD hàng xuất khẩu của cả nước.

Công nghiệp điện lực gồm có 76% nhiệt điện, 10% điện nguyên tử, 6% thủy điện. Phần còn lại là các loại khác : điện địa nhiệt, gió, điện mặt trời...

Công nghiệp khai thác khoáng sản tạo ra 1,5% GDP và thu hút 0,5% tổng số lao động. Hoa Kỳ đứng đầu thế giới về khai thác phốt phát, molybden ; thứ hai về vàng, bạc, đồng, chì, than đá và thứ ba về dầu mỏ.

4. Lãnh thổ sản xuất nông nghiệp

Mặc dù có sự đa canh trong sản xuất nông nghiệp nhưng mỗi loại nông sản thường phân bố tập trung, tạo thành các vùng có sản lượng lớn. Hình thức tổ chức sản xuất chủ yếu trong nông nghiệp là các trang trại. Số lượng các trang trại có xu hướng giảm, ngược lại diện tích bình quân mỗi trang trại tăng. Năm 1935 có 6,8 triệu trang trại với diện tích bình quân là 63 ha, đến năm 2000 chỉ còn hơn 2,1 triệu trang trại với diện tích bình quân khoảng 176 ha.